

TIẾP CẬN DẠY HỌC PHÂN HÓA ĐỂ HƯỚNG DẪN HỌC SINH LỚP 8 PHÂN TÍCH NHÂN VẬT TRONG TRUYỆN NGẮN

Đoàn Thị Phương Thao^{1,+},
Đoàn Thị Thanh Huyền²

¹Học viên Cao học K32, Khoa Ngữ văn - Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;

²Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

+Tác giả liên hệ • Email: doanthiphuongthao-tcg@caugiay.edu.vn

Article history

Received: 15/7/2024

Accepted: 28/8/2024

Published: 20/10/2024

Keywords

Differentiated teaching, short stories, character analysis skills, maximizing students' competency

ABSTRACT

In the 2018 General Education Curriculum, short stories are a typical genre, taught in all grades. Character analysis is an important skill, helping students discover the message and meaning of the work, etc. Differentiated teaching is a requirement and orientation of the general educational method of the 2018 General Education Curriculum. The article proposes some ways to apply some teaching methods and techniques according to the differentiated approach to guide 8th graders to analyze short story characters, contributing to improving the effectiveness of reading comprehension teaching in general education schools. Teaching methods and techniques according to the differentiated teaching approach are a potential solution, requiring effective teaching methods and techniques to help maximize learners' competency.

1. Mở đầu

Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, dạy học phân hóa (DHPH) được xác định là “*định hướng dạy học phù hợp với các đối tượng HS khác nhau, nhằm phát triển tối đa tiềm năng vốn có của mỗi HS dựa vào đặc điểm tâm - sinh lí, khả năng, nhu cầu, hứng thú và định hướng nghề nghiệp khác nhau của HS*” (Bộ GD-ĐT, 2018a). Đối với môn Ngữ văn, DHPH cũng được coi là định hướng quan trọng về phương pháp giáo dục: “*Chương trình môn Ngữ văn vận dụng các phương pháp giáo dục theo định hướng chung là dạy học tích hợp và phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức, phương pháp và phương tiện dạy học; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong học tập và vận dụng kiến thức, kỹ năng của HS*” (Bộ GD-ĐT, 2018b). Như vậy, DHPH là một yêu cầu cũng như phương pháp dạy học không thể thiếu khi GV tổ chức dạy học hướng đến các mục tiêu cụ thể của chương trình. Quan điểm DHPH đã bắt đầu được các nhà nghiên cứu quan tâm, tìm hiểu và áp dụng vào thực tiễn dạy học Ngữ văn tại Việt Nam, đạt được những kết quả đáng ghi nhận như của các tác giả Phan Nguyễn Trà Giang (2022), Phạm Thị Thu Hương (2021), Nguyễn Phương Mai (2016).

Trong Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018 (Bộ GD-ĐT, 2018b), truyện ngắn là một thể loại có vai trò quan trọng, chiếm dung lượng lớn, xuất hiện ở tất cả các khối lớp, tạo được hứng thú nhưng cũng gây ra không ít thách thức cho HS và GV trong quá trình dạy và học. Có thể thấy, trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, việc vận dụng quan điểm DHPH vào dạy học Ngữ văn ở Chương trình giáo dục phổ thông 2018 còn có phần hạn chế. Thực tế này đặt ra yêu cầu cần có thêm các nghiên cứu đề xuất các biện pháp, kỹ thuật dạy học theo quan điểm DHPH gắn với các bài học, kỹ năng cụ thể. Trong bài báo này, sau khi đề cập một số vấn đề lí luận, tác giả đề xuất một số gợi ý giúp GV Ngữ văn vận dụng DHPH khi phân tích nhân vật trong truyện ngắn qua những ví dụ ở các văn bản truyện thuộc “*Bài 6: Chân dung cuộc sống*” (Ngữ văn 8, bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống).

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Dạy học phân hóa

Trên thế giới, DHPH là một vấn đề đã được các nhà khoa học giáo dục quan tâm nghiên cứu và vận dụng rộng rãi trong các bậc học, môn học từ những năm 90 của thế kỉ XX. Có nhiều các định nghĩa khác nhau về DHPH. Nhà nghiên cứu Tomlinson (2001) cho rằng: “*DHPH là “sắp xếp” những gì diễn ra trên lớp để HS có nhiều cơ hội chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng và diễn đạt những gì các em học được. Nói cách khác, DHPH sẽ cung cấp cho người học những con đường khác nhau để chiếm lĩnh nội dung dạy học. Từ đó, HS đạt được hiệu quả học tập cao hơn*”. Đặng Thành Hưng (2008) quan niệm về DHPH như sau: “*DHPH là chiến lược học và dựa vào sự khác biệt của nhóm hay cá nhân người học nhằm làm cho chương trình, bài giảng và quá trình dạy học nói chung thích ứng tốt hơn với những khác biệt này, với người học, nhờ vậy có thể đạt được hiệu quả cao hơn*” (tr 30). Theo Phạm Việt Quỳnh (2018), “*DHPH là một chiến lược dạy học mà ở đó người học được chủ động, tự giác, tự do khám phá kiến thức, lựa chọn*

các hoạt động học tập phù hợp với mình trong bối cảnh nội dung học tập mới và trên cơ sở người dạy đã thiết kế hoạt động học tập phù hợp, dựa trên sự đa dạng của người học về năng lực, phong cách học kiểu trí tuệ, trình độ nhận thức, sở thích... và các điều kiện học tập khác” (tr 17); *“DHPH đáp ứng được sở trường, nhu cầu, trình độ, phong cách học... khác nhau của tất cả HS trong một lớp học”* (Nguyễn Thị Hằng Nga và Trần Thị Thanh Huyền, 2020, tr 6). Từ các cơ sở lí luận trên, người viết quan niệm: DHPH là hoạt động dạy học trong đó GV là người lập kế hoạch và tổ chức hoạt động học phù hợp với khả năng nhận thức, khả năng tiếp nhận, phong cách học tập để phát huy năng lực và hình thành phẩm chất cho người học.

Các nhà nghiên cứu đã chỉ rõ các đặc trưng của DHPH, nhìn chung đều thống nhất ở 05 luận điểm sau: (1) DHPH diễn ra trong môi trường học tập tích cực; (2) Chương trình dạy học được xây dựng theo hướng khuyến khích HS học tập chủ động; (3) DHPH cho phép tồn tại sự đa dạng trong môi trường học tập; (4) DHPH gắn liền với hoạt động đánh giá, ở tất cả các giai đoạn của quá trình học tập; (5) DHPH có tính hữu cơ.

Dựa trên các nghiên cứu, chúng tôi đề xuất quy trình DHPH như sau:

Quy trình	Nội dung	Mục đích
Điều tra, khảo sát đối tượng HS trước khi giảng dạy	- Tìm hiểu đặc điểm của người học: trình độ, nhu cầu, động cơ, hứng thú, sở thích, thể mạnh, phong cách học tập, ... - Tìm hiểu về môi trường giáo dục: điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường, điều kiện, hoàn cảnh lịch sử văn hóa, xã hội của địa phương.	- Phân nhóm HS, lựa chọn phương pháp, hình thức dạy học phù hợp. - Đánh giá mức độ ảnh hưởng của gia đình, nhà trường, địa phương đến việc học tập của HS, xây dựng kế hoạch dạy học hiệu quả.
Xác định mục tiêu học tập	Từ mục tiêu học tập cơ bản, GV điều chỉnh mục tiêu học tập phù hợp với từng nhóm đối tượng HS.	Phát huy tối đa năng lực của người học, đáp ứng yêu cầu chung của chương trình giáo dục phổ thông.
Xây dựng kế hoạch dạy học	- GV thiết kế các nhiệm vụ học tập khác nhau, đảm bảo tính vừa sức, phù hợp với từng đối tượng. - Một số phương pháp, kĩ thuật dạy học GV có thể vận dụng như: bảng lựa chọn, khối lập phương, dạy học theo góc, sáu chiếc nón tư duy, dạy theo hợp đồng, chiến thuật RAFT, ...	Giúp HS bằng nhiều con đường khác nhau đều đạt được mục tiêu, yêu cầu của bài học; GV ghi nhận kịp thời những tiến bộ, nỗ lực của người học, đồng thời hỗ trợ, giúp đỡ HS khi cần thiết.
Tổ chức DHPH	- GV phối hợp linh hoạt các phương pháp hình thức dạy học, cho phép HS chủ động lựa chọn nhiệm vụ học tập theo nhu cầu, sở thích, hứng thú, năng lực của bản thân. - GV quan sát, theo dõi quá trình học tập của HS để hỗ trợ kịp thời.	Tạo ra môi trường học tập thân thiện, xây dựng mối quan hệ dân chủ giữa thầy và trò giúp HS tự tin, phát huy tối đa năng lực của bản thân.
Kiểm tra, đánh giá sự tiến bộ của người học	Nội dung đánh giá là mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập, kết quả thảo luận nhóm, sản phẩm dự án, phiếu học tập, câu hỏi trắc nghiệm, ...	- Giúp GV biết HS đã đạt được những mục tiêu nào của bài học, mức độ hứng thú của HS với các nội dung học tập. - Là cơ sở để GV tiếp tục điều chỉnh, bổ sung kế hoạch dạy học nhằm đạt được hiệu quả cao nhất.

2.2. Kỹ năng phân tích nhân vật trong truyện ngắn

Khảo sát yêu cầu cần đạt về kĩ năng đọc trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, chúng tôi nhận thấy kĩ năng phân tích nhân vật trở thành một nội dung quan trọng trong năng lực đọc hiểu văn bản, giúp HS khám phá thông điệp, ý nghĩa của tác phẩm cũng như nhận biết và đối thoại với tư tưởng của nhà văn. Ở lớp 6, yêu cầu cần đạt về kĩ năng phân tích nhân vật được nêu một cách cụ thể *“Nhận biết và phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật”*. Đến lớp 7, yêu cầu cần đạt này tiếp tục được mở rộng và nâng cao hơn: *“Nhận biết được tính cách nhân vật thể hiện qua cử chỉ, hành động, lời thoại; qua ý nghĩ của các nhân vật khác trong truyện; qua lời kể chuyện.”* Ở lớp 8, kĩ năng phân tích nhân vật không được nêu cụ thể như ở khối lớp 6, 7 nhưng nó có mối quan hệ mật thiết với các kĩ năng khác, góp phần hình thành năng lực đọc hiểu văn bản ở người học bởi lẽ HS phải nhận biết được nhân vật như một phần tạo nên tính chỉnh thể của tác phẩm (Bộ GD-ĐT, 2018b). Muốn phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà nhà văn muốn gửi gắm hay phân tích kiểu cốt truyện của văn bản, HS không thể bỏ qua bước phân tích nhân vật. Qua việc tìm hiểu đặc điểm của nhân vật, người đọc không chỉ hiểu tính cách, số phận của con người mà còn *“đối thoại”* với các quan niệm, tư tưởng của nhà văn về cuộc đời. Bởi vậy, nhìn vào hệ thống nhân vật trong tác phẩm, người đọc có thể khám phá ra phong cách độc đáo và tư tưởng nhân sinh mà tác giả muốn truyền tải đến bạn đọc.

Theo tác giả Đoàn Thị Thanh Huyền và Lê Thị Minh Nguyệt (2020), kĩ năng phân tích nhân vật là *“việc người đọc tìm kiếm, phát hiện các chi tiết trong tác phẩm để hiểu về nhân vật, từ đó khái quát nên giá trị nội dung và nghệ thuật của tác phẩm”* (tr 486). Nhân vật trong truyện ngắn được khắc họa qua các phương diện đa dạng từ tên gọi, tiểu sử, nghề nghiệp, ngoại hình, tâm lí, tính cách đến hành động, số phận nhưng cũng có thể chỉ được khai thác thoáng qua ở một

phương diện nào đó. Nhà văn có thể xây dựng nhân vật theo hai cách: *trực tiếp* - nhà văn dẫn dắt người đọc hiểu về nhân vật như cách anh ta muốn và *gián tiếp* - nhà văn để nhân vật tự bộc lộ mình thông qua các chi tiết về ngoại hình, hành động, lời nói, suy nghĩ, tình cảm, qua lời kể chuyện và qua cái nhìn của các nhân vật khác. Phân tích nhân vật, HS không chỉ trả lời câu hỏi “Nhân vật có đặc điểm gì?” mà còn giải đáp “Nhân vật được hiện lên như thế nào?”; “Nhân vật có ý nghĩa gì với các nhân vật khác, với đời sống và với bản thân mình?”. Muốn trả lời được các câu hỏi đó, HS cần đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật cũng như tạo kết nối đa chiều từ nhân vật với các yếu tố trong và ngoài văn bản.

Tác giả Đoàn Thị Thanh Huyền và Lê Thị Minh Nguyệt (2020) đã đề xuất rubric đánh giá kỹ năng phân tích nhân vật, bao gồm 5 tiêu chí là: Nhận diện (tìm các chi tiết về nhân vật); kể lại về nhân vật; suy luận ý nghĩa của nhân vật và tác phẩm; phân tích nghệ thuật/ cách thức xây dựng nhân vật và tạo nối kết. Tác giả Phương Thị Thanh Huyền (2020) phân xuất kỹ năng phân tích nhân vật thành ba thao tác: xác định phương thức khắc họa nhân vật; suy luận và kết nối. Từ đặc trưng thể loại truyện, yêu cầu cần đạt của chương trình cũng như kết quả nghiên cứu của các tác giả đi trước, người viết xác định kỹ năng phân tích nhân vật trong văn bản truyện thành các thao tác cụ thể như sau: (1) Xác định kiểu nhân vật và phương thức xây dựng nhân vật; (2) Xác định các chi tiết miêu tả/liên quan đến nhân vật; rút ra nhận xét về đặc điểm (tính cách, số phận) của nhân vật; (3) Khám phá thông điệp, tư tưởng nhà văn muốn gửi gắm thông qua hình tượng nhân vật; (4) Đánh giá về nghệ thuật xây dựng nhân vật; (5) Tạo kết nối giữa nhân vật với các yếu tố trong/ngoài văn bản. Các thao tác này sẽ là cơ sở để GV tổ chức hoạt động hướng dẫn HS phân tích nhân vật theo quan điểm DPHP.

Sau đây, tác giả bài báo đề xuất một số phương pháp, kỹ thuật dạy học góp phần phát triển kỹ năng phân tích nhân vật cho HS lớp 8 theo quan điểm DPHP, được minh họa qua ví dụ cụ thể là các văn bản truyện trong “*Bài 6: Chân dung cuộc sống*” (Bùi Mạnh Hùng và cộng sự, 2024, tr 4).

2.3. Một số phương pháp, kỹ thuật hướng dẫn học sinh lớp 8 phân tích nhân vật trong truyện ngắn theo quan điểm dạy học phân hóa

Tinh thần cốt lõi của DPHP là dựa trên những đặc điểm riêng của từng nhóm/cá nhân HS, GV cung cấp những cách thức, con đường khác nhau để HS khám phá và chiếm lĩnh tri thức, nhằm phát huy tối đa năng lực, thể mạnh của người học. Do đó, việc vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học khi tổ chức DPHP rất đa dạng, linh hoạt. Căn cứ vào đối tượng dạy học cụ thể với những khác biệt, độc đáo về nhu cầu, sở thích, hứng thú, đặc điểm trí tuệ, phong cách học tập..., GV lựa chọn phương pháp, kỹ thuật dạy học phù hợp, trong đó ưu tiên các phương pháp, kỹ thuật có hình thức làm việc theo nhóm. Bởi lẽ, trước khi tổ chức dạy học, GV tiến hành phân hóa HS theo các tiêu chí khác nhau, những HS có điểm gặp gỡ, tương tự nhau được sắp xếp theo nhóm. Việc học tập theo nhóm giúp HS phát triển được năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực đánh giá và tự đánh giá, phát huy tính chủ thể của người học. Trong phạm vi bài báo, chúng tôi đề xuất một số kỹ thuật, phương pháp dạy học đảm bảo cung cấp cho người học nhiều lựa chọn, cách thức khác nhau để chinh phục các nhiệm vụ học tập; khuyến khích HS cùng hợp tác để về đích. Cụ thể:

2.3.1. Kỹ thuật Khối lập phương

Khối lập phương là kỹ thuật dạy học ở đó GV ghi các nhiệm vụ khác nhau trên các mặt của khối lập phương hoặc kèm theo mỗi con số trên khối lập phương là một bộ câu hỏi/nhiệm vụ. HS tung khối lập phương và thực hiện hoạt động xuất hiện trên mặt của khối lập phương mà mình lựa chọn. Cách này giúp khơi gợi hứng thú cho HS, cho phép xem xét vấn đề từ nhiều khía cạnh hay bằng các cách thức khác nhau. Kết thúc hoạt động, GV cùng HS tổng kết về nội dung kiến thức đã tìm hiểu (dẫn theo Phan Nguyễn Trà Giang, 2023). Vận dụng kỹ thuật này để tìm hiểu nhân vật, HS có cơ hội khám phá nhân vật bằng những con đường phù hợp với bản thân, đồng thời tìm ra những đặc điểm mới bất ngờ của nhân vật, bổ sung cho nhau để hoàn thành “bức tranh” sống động về chân dung con người được tái hiện trong tác phẩm. Đó sẽ là cơ sở để HS hiểu hơn thông điệp mà tác giả gửi gắm trong truyện ngắn.

Người viết đề xuất các nhiệm vụ trên khối lập phương tìm hiểu nhân vật Phi Châu và nhân vật Sói Lam trong văn bản “*Mắt Sói*” như sau:

Tìm hiểu nhân vật Phi Châu	Tìm hiểu nhân vật Sói Lam
- Thiết kế một trò chơi ô chữ có nội dung khai thác nhân vật Phi Châu. - Dán nhãn và phân loại các chi tiết có liên quan đến nhân vật Phi Châu. - Đóng vai nhân vật Phi Châu tái hiện lại một sự việc mà em ấn tượng nhất. - Dựng lại các sự kiện trong cuộc đời Phi Châu. - Thiết kế sơ đồ thể hiện vẻ đẹp của nhân vật Phi Châu. - Tưởng tượng cuộc đối thoại giữa nhân vật Phi Châu với nhân vật “Hoàng tử bé” trong truyện ngắn cùng tên của tác giả Antoine de Saint-Exupéry.	- Thiết kế một trò chơi ô chữ có nội dung khai thác nhân vật Sói Lam. - Dán nhãn và phân loại các chi tiết có liên quan đến nhân vật Sói Lam. - Đóng vai nhân vật Sói Lam tái hiện lại một sự việc mà em ấn tượng nhất. - Dựng lại các sự kiện trong cuộc đời Sói Lam. - Thiết kế sơ đồ thể hiện vẻ đẹp của nhân vật Sói Lam. - Từ các chi tiết trong truyện, vẽ minh họa hình ảnh “mắt sói” mà Phi Châu nhìn thấy. Thuyết minh cho bức tranh của em.

Những HS có nhiệm vụ tự chọn giống nhau có thể tập hợp theo nhóm để thảo luận, hợp tác và chia sẻ. Với hoạt động này, GV có thể tổ chức thành một triển lãm/tọa đàm để HS trưng bày sản phẩm của bản thân cũng như trao đổi các ý kiến xoay quanh tác phẩm.

2.3.2. Kỹ thuật Sáu chiếc nón tư duy

Kỹ thuật Sáu chiếc nón tư duy do Edwar de Bono sáng tạo và được mô tả chi tiết trong cuốn sách cùng tên “Six Thinking Hats”, xuất bản năm 1985. Kỹ thuật này định hướng cho hoạt động tư duy của con người trước một vấn đề theo nhiều góc độ khác nhau, phù hợp với hoạt động theo nhóm. Nhân vật là thành tố trung tâm của tác phẩm truyện, là nơi gửi gắm cách nhìn, suy nghĩ của nhà văn về cuộc đời. Vì vậy, nhân vật được xây dựng phức tạp với nhiều chi tiết ở các phương diện khác nhau (ngoại hình, hành động, cử chỉ, lời nói, suy nghĩ, cảm xúc, lời kể và suy nghĩ của nhân vật khác,...). Do đó, việc vận dụng kỹ thuật Sáu chiếc nón tư duy vào tìm hiểu nhân vật sẽ giúp GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm một cách hiệu quả, đồng thời khai thác các khía cạnh khác nhau của nhân vật, phù hợp với những thể mạnh tư duy khác nhau của người học. GV sẽ chia lớp thành các nhóm, mỗi nhóm gồm 6 thành viên, với mỗi nhiệm vụ cụ thể.

Chẳng hạn vận dụng kỹ thuật Sáu chiếc nón tư duy vào tìm hiểu nhân vật anh thanh niên trong văn bản “Lặng lẽ Sa Pa”, GV có thể định hướng bằng các câu hỏi như sau:

Chiếc nón	Từ khóa	Nhiệm vụ cụ thể
Màu trắng	Thông tin	- Em hãy gạch chân, đánh dấu các chi tiết miêu tả nhân vật anh thanh niên về các phương diện khác nhau (ngoại hình, hoàn cảnh sống, công việc, hành động, lời nói, suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật, lời kể và suy nghĩ của nhân vật khác,...)
Màu đỏ	Cảm xúc, trực giác	- Em hãy chia sẻ cảm xúc về nhân vật anh thanh niên: + Thích hay không thích nhân vật? + Đồng tình hay không đồng tình với những suy nghĩ của nhân vật về công việc và cuộc sống? + Gọi tên cảm xúc của bản thân liên quan đến nhân vật: bức xúc, tức giận, đồng cảm, yêu quý, trân trọng, yêu mến,...
Màu vàng	Giá trị	- Em thấy ở anh thanh niên có vẻ đẹp, phẩm chất gì? - Em học tập được gì từ nhân vật anh thanh niên?
Màu đen	Khó khăn, tác hại, tiêu cực	- Công việc của anh thanh niên có khó khăn không? Nếu có, nhân vật đã vượt qua khó khăn đó bằng cách nào?
Màu xanh lá	Giải pháp	- Nếu em ở hoàn cảnh giống như nhân vật, em có suy nghĩ và hành động giống như vậy?
Màu xanh dương	Kết luận	- Em có nhận xét, đánh giá về nhân vật anh thanh niên?

2.3.3. Kỹ thuật RAFT

Chiến lược RAFT được sáng tạo bởi Santa năm 1988, là một kỹ thuật dạy học tích cực, yêu cầu HS trình bày thông tin, kết quả học tập bằng nhiều cách thức, thể loại khác nhau. RAFT là chữ cái viết tắt cho 4 thành tố cơ bản trong kỹ thuật này, cụ thể R (Role) là vai trò - vai của người thiết kế nội dung - sản phẩm của quá trình đọc hiểu văn bản truyện; A (Audience) là độc giả - đối tượng mà sản phẩm của quá trình đọc hiểu văn bản truyện hướng đến; F (Form) là hình thức thể hiện - thể loại/kiểu loại sản phẩm đọc mà HS lựa chọn và cuối cùng là T (Topic) là chủ đề, thông điệp, nội dung của sản phẩm đọc (dẫn theo Phan Nguyễn Trà Giang, 2023). Kỹ thuật này giúp khai thác tối đa tiềm năng sáng tạo của người học, HS không chỉ suy nghĩ để giải quyết nhiệm vụ theo chủ đề đặt ra mà còn cần quan tâm đến cách thức thể hiện sản phẩm đọc. Sự kết hợp ngẫu nhiên giữa các yếu tố R - A - F và T có thể tạo ra các sản phẩm bất ngờ, thể hiện những cái nhìn đa dạng và sâu sắc của HS về nhân vật - một yếu tố vốn phức tạp và đa diện trong tác phẩm văn học.

Chẳng hạn, GV có thể đưa ra các lựa chọn để tìm hiểu nhân vật cụ Bơ-men trong văn bản “Chiếc lá cuối cùng” như sau:

R (Role)	A (Audience)	F (Form)	T (Topic)	Kết quả lựa chọn
- Độc giả - Nhà phê bình/nhà nghiên cứu - Nhân vật Giôn-xi - Nhân vật Xiu	- Độc giả - Tác giả - Các nhân vật khác	- Bức tranh - Bức thư - Bài phỏng vấn - Poster - Kịch	- Suy nghĩ, cảm xúc của cụ Bơ-men khi biết bệnh tình của Giôn-xi - Hành động của cụ Bơ-men trong đêm mưa bão - Vẻ đẹp của nhân vật cụ Bơ-men - Tình yêu thương giữa con người - Sức mạnh của nghệ thuật chân chính

2.3.4. Phương pháp dạy học theo dự án

Dạy học theo dự án (hay còn được gọi là “học tập dựa trên dự án” - Project based learning) là một phương pháp được sử dụng rộng rãi ở phương Tây vào thế kỉ XX như một cách thức học tập tối ưu khi tạo ra một môi trường để người học được nghiên cứu, thực hành, vận dụng những điều đã học. Dạy học theo dự án có tác động tích cực đối với thành tích học tập của HS (Duke & Halvorsen, 2017) và một khung dạy học theo dự án chất lượng cao với các dự án thu hút HS tham gia vào những thử thách đích thực để cải tiến thành tích học tập. Do đó, dạy học theo dự án phù hợp với các nội dung có tính vận dụng hoặc gắn với thực tiễn, cần nhiều thời gian để tìm hiểu, giúp HS thấy được toàn bộ vấn đề. Thông qua dạy học theo dự án, GV có thể phát triển năng lực hợp tác, giải quyết vấn đề cho HS đồng thời khơi nguồn cảm hứng sáng tạo, giúp HS biết cách tự học, tự nghiên cứu - yếu tố quan trọng để trở thành người học suốt đời. Người viết đề xuất dự án “*Nhân vật yêu thích của tôi là...*” như sau:

- Mục tiêu của dự án: HS biết cách khám phá về nhân vật qua ngoại hình, hành động, cảm xúc, suy nghĩ, hành động, mối quan hệ với các nhân vật khác,... để thấu hiểu và trân trọng giá trị của con người trong cuộc đời; biết tận dụng và phát huy thế mạnh của bản thân về trí tuệ, phong cách học tập, năng lực để kiếm tìm, xác định và thể hiện nhân vật mà mình yêu thích; kết nối nhân vật với bản thân và các nhân vật khác.

- Các nhiệm vụ HS cần thực hiện trong dự án được mô tả trong bảng sau:

Bảng 1. Các nhiệm vụ HS cần thực hiện trong dạy học theo dự án

Nhiệm vụ	Nội dung cụ thể	Sản phẩm học tập
Khám phá tri thức Ngữ văn Học kĩ năng đọc và tìm hiểu cách thức sử dụng các phương tiện cần thiết để tạo ra các sản phẩm học tập theo sở trường/đặc điểm trí tuệ/phong cách học tập	- Tham gia tìm hiểu, nghiên cứu, thảo luận dưới sự hướng dẫn của GV để trang bị, bổ sung các tri thức Ngữ văn cần thiết. - Học kĩ năng đọc văn bản truyện: xác định, rèn luyện các chiến thuật đọc hiểu phù hợp để vận dụng vào đọc hiểu văn bản truyện cụ thể. - Lựa chọn, tìm hiểu cách thức sử dụng các phương tiện, phần mềm cần thiết để tạo ra sản phẩm học tập phù hợp với mục tiêu học tập và sở trường, thế mạnh/đặc điểm trí tuệ/phong cách học tập của HS.	- Cá nhân: + Sơ đồ, bảng biểu, ghi chép hệ thống hóa tri thức Ngữ văn có liên quan đến nội dung học tập. + Nhật kí học tập: trải nghiệm có liên quan đến nội dung học tập. - Nhóm: + Hình thành nhóm dựa trên sở trường/đặc điểm trí tuệ/phong cách học tập. + Phân công vai trò của các thành viên.
Xác định văn bản truyện và nhân vật yêu thích Thực hành đọc tác phẩm và giải mã nhân vật.	- Từ “Thực đơn đọc” được gợi ý, nhóm thảo luận để xác định văn bản truyện và nhân vật yêu thích. - Ghi chú tổng quan về ấn tượng của bản thân đối với các nhân vật trong các văn bản truyện và lí giải lí do lựa chọn nhân vật của nhóm. - Sử dụng tri thức Ngữ văn đã học, các chiến thuật đọc hiểu một cách phù hợp để giải mã nhân vật: hiểu nội dung cơ bản của tác phẩm; tái hiện được bức chân dung về nhân vật; cảm nhận được tư tưởng, tình cảm mà tác giả truyền tải qua hình tượng nhân vật; nhận xét về nghệ thuật xây dựng nhân vật. - Thể hiện kết quả giải mã nhân vật bằng hình thức cụ thể, sinh động và sáng tạo, thể hiện dấu ấn riêng của nhóm.	- Cá nhân: Nhật kí đọc thể hiện trải nghiệm đọc của cá nhân đối với nhân vật được lựa chọn. - Nhóm: + Nhật kí đọc thể hiện quá trình thảo luận để giải mã nhân vật được lựa chọn. + Bản thảo của sản phẩm học tập thể hiện được năng lực đọc hiểu và sự kết nối sâu sắc với nhân vật mà nhóm đã lựa chọn.
Chỉnh sửa, hoàn thiện sản phẩm đọc về nhân vật yêu thích	- Nhóm thảo luận, tiếp tục hoàn thiện sản phẩm và nộp lại cho GV, lấy điểm theo kế hoạch và lịch trình đã thống nhất. - GV nhận xét, phân hồi, ghi nhận, động viên những tiến bộ, ưu điểm của các cá nhân/nhóm; lưu ý, hướng dẫn về những điều chưa hoàn thiện.	Sản phẩm học tập hoàn thiện. Nhật kí đọc hoàn thiện.
Quá trình tự trải nghiệm của cá nhân	Cá nhân tự trải nghiệm đọc và giải mã nhân vật yêu thích của mình ở một văn bản khác, rèn luyện các kĩ năng và chiến thuật đọc đã được học; tạo kết nối giữa nhân vật với trải nghiệm của bản thân.	Nhật kí đọc của cá nhân. Sản phẩm học tập cá nhân tự chọn.

3. Kết luận

Qua việc nghiên cứu lí thuyết nền tảng cũng như phân tích chương trình, và cách tổ chức bài học của sách giáo khoa, có thể khẳng định, DPHP có đầy đủ cơ sở và tiềm năng để vận dụng một cách hiệu quả vào dạy học kĩ năng phân tích nhân vật nói riêng và dạy học đọc hiểu truyện ngắn nói chung. Khi GV vận dụng quan điểm DPHP vào dạy kĩ năng phân tích nhân vật, HS được tôn trọng những đặc điểm riêng về năng lực, sở thích, hứng thú, thế mạnh,...; được lựa chọn cách thức thực hiện và nhịp độ thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với bản thân; được thể hiện sản phẩm học tập bằng hình thức sáng tạo. Qua đó, HS không chỉ phát triển kĩ năng phân tích nhân vật nói riêng mà còn được

rèn luyện các năng lực chung cũng như năng lực đặc thù khác của môn học, bồi dưỡng ý thức trách nhiệm, tự chủ và tự học, là nền tảng để trở thành những người học suốt đời.

Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018a). *Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bộ GD-ĐT (2018b). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Ngữ văn* (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT).
- Bùi Mạnh Hùng (tổng chủ biên), Nguyễn Thị Ngân Hoa, Đặng Lưu (đồng chủ biên), Phan Huy Dũng, Nguyễn Thị Mai Liên, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Minh Thương (2024). *Ngữ văn 8, tập 2, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- Duke, N. K., & Halvorsen, A. (2017). *New study shows the impact of PBL on student achievement*. <https://www.edutopia.org/article/new-study-shows-impact-pbl-student-achievement-nell-duke-anne-lise-halvorsen>
- Đặng Thành Hưng (2008). Cơ sở sư phạm của dạy học phân hóa. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 38, 30-32.
- Đoàn Thị Thanh Huyền, Lê Thị Minh Nguyệt (2020). *Dạy học kỹ năng phân tích nhân vật truyện ngắn cho học sinh lớp 9 trong môn Ngữ văn bằng mô hình GRR*. Kỷ yếu Nghiên cứu và dạy học tác phẩm văn học theo thể loại, NXB Đại học Sư phạm, tr 486-501.
- Nguyễn Thị Hằng Nga, Trần Thị Thanh Huyền (2020). Nâng cao năng lực dạy học phân hóa cho giáo viên đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018. *Tạp chí Giáo dục*, 480, 5-9.
- Nguyễn Phương Mai (2016). Tổ chức hoạt động dạy học Ngữ văn ở trường phổ thông theo quan điểm dạy học phân hóa. *Tạp chí Khoa học Giáo dục*, 125, 24-26.
- Phạm Thị Thu Hương (2021). *Đọc hiểu và chiến thuật đọc hiểu văn bản trong nhà trường phổ thông*. NXB Đại học Sư phạm.
- Phạm Việt Quỳnh (2017). Xu hướng nghiên cứu và vận dụng dạy học phân hóa trên thế giới và ở Việt Nam. *Tạp chí Giáo dục*, 397, 37-41
- Phan Nguyễn Trà Giang (2022). Quan điểm dạy học phân hóa: đặc trưng và ngộ nhận. *Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, 67(1), 13-20.
- Phan Nguyễn Trà Giang (2023). *Dạy viết văn nghị luận xã hội cho học sinh trung học phổ thông theo quan điểm dạy học phân hóa*. Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Phương Thị Thanh Huyền (2020). *Rèn luyện kỹ năng phân tích nhân vật cho học sinh trong dạy học truyện ngắn hiện đại Việt Nam ở sách giáo khoa Ngữ văn 9 (Tập một)*. Luận văn thạc sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- Tomlinson, C. A. (2001). *How to differentiate instruction in mixed-ability classrooms*. ASCD.